

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 603/2023/DS-PT

Ngày: 05/12/2023.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Hà Ngọc Thư Trúc,
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 388/2023/TLPT-DS ngày 25/10/2023 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 153/2023/DSST, ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 893/2023/QĐ-PT ngày 31/10/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phạm Thị H (Phạm Thị T), sinh năm 1979; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Võ Thị Kim Y, sinh năm 1979; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Võ Minh M, sinh năm 1978; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*. *Người kháng cáo:* Bị đơn Võ Thị Kim Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn Phạm Thị H trình bày:

Chị có cho chị Võ Thị Kim Y vay nhiều lần tiền, khi vay không có viết biên nhận. Đến khi kết toán nợ, chị Y viết cho chị hai biên nhận:

Ngày 27/02/2015, chị Y vay của chị số tiền 47.000.000 đồng, lãi suất 100.000 đồng/tháng. Thỏa thuận khi nào chị Y có tiền sẽ trả dần vốn lại cho chị. Chị Y trả lãi được vài tháng thì ngưng.

Ngày 20/9/2016 chị Y vay chị H số tiền 254.000.000 đồng. Thỏa thuận chị Y trả gốc mỗi tháng 4.000.000 đồng, để chị H trả nợ cho những người chị mượn tiền có tên trong biên nhận.

Chị Y trả được hai lần tiền gốc, mỗi lần trả 4.000.000 đồng. Số tiền chị Y đã trả cho chị là 8.000.000 đồng và còn nợ lại 293.000.000 đồng.

Chị đã nhiều lần yêu cầu chị Y trả số tiền còn lại, nhưng chị Y cố tình không trả, nên chị khởi kiện yêu cầu chị Y trả ngay số tiền 293.000.000 đồng.

Bị đơn Võ Thị Kim Y trình bày: Chị có mượn nợ chị H nhiều lần tiền, tổng số tiền chị mượn chị H là 13.000.000 đồng. Ngày 27/02/2015, chị H tính gốc và lãi là 47.000.000 đồng và ép chị Y ký biên nhận. Sau ngày ký biên nhận chị H tiếp tục tính lãi số tiền trên. Đến ngày 20/9/2016, chị H đưa xã hội đen đến nhà bắt buộc chị ký biên nhận 254.000.000 đồng, chị có gọi điện thoại báo sự việc cho T1 ấp và Công an xã. Trong lúc chờ Công an xã xuống làm việc thì chị H ép buộc chị ký biên nhận 245.000.000 đồng. Khi Công an xã đến thì sự việc đã xong và không có lập biên bản về việc chị H ép chị ký biên nhận. Chị xác định chỉ vay của chị H số tiền 13.000.000 đồng, đã trả được 8.000.000 đồng, còn nợ lại 5.000.000 đồng. Ngoài ra chị đã trả lãi cho chị H nhiều lần với số tiền 97.200.000 đồng.

Chị H yêu cầu chị trả ngay số tiền 293.000.000 đồng, chị không đồng ý. Chị đồng ý trả cho chị H số tiền gốc còn lại là 5.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Minh M trình bày: Anh là chồng của chị Phạm Thị H, anh không có nhận khoản tiền nào do chị Y trả cho chị H và cũng không ép chị Y viết biên nhận nợ cho chị H. Tuy nhiên, anh có cho chị Y vay 20.000.000 đồng, nhưng đây là tiền của anh, không liên quan gì đến tiền của chị H.

Bản án dân sự sơ thẩm số 153/2023/DSST, ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

Buộc chị Võ Thị Kim Y có nghĩa vụ trả ngay cho chị Phạm Thị H số tiền 293.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Y chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự;

Ngày 29/8/2023, bị đơn Võ Thị Kim Y1 kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Võ Thị Kim Y vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chị Y cho rằng chị chỉ nợ chị H số tiền 5.000.000 đồng, chị đồng ý trả 5.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị H;

Nguyên đơn Phạm Thị H không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của chị Y, đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hạn kháng cáo, sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị H thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 29/8/2023 và biên lai nộp tạm ứng án phí của người kháng cáo thì người kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có mặt nên vụ án được tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Võ Thị Kim Y, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 27/02/2015, thể hiện chị Y vay của chị H số tiền 47.000.000 đồng và giấy mượn nợ ngày 20/9/2016, thể hiện chị Y vay của chị H số tiền 254.000.000 đồng, có chữ ký, chữ viết chị Y, được chị Y thừa nhận;

Chị H thừa nhận chị Y trả được 8.000.000 đồng, còn nợ lại 293.000.000 đồng;

Chị Y cũng thừa nhận đã trả cho chị H 8.000.000 đồng, nhưng cho rằng chỉ vay của chị H số tiền 13.000.000 đồng, nên còn nợ lại 5.000.000 đồng tiền gốc và chị Y đã trả cho chị H số tiền lãi là 97.200.000 đồng, hai biên nhận ngày 27/02/2015 và ngày 20/9/2016 là do chị H ép buộc chị ký. Lời trình bày này của chị Y không được chị H thừa nhận, nhưng chị Y không có chứng cứ để chứng minh;

Căn cứ biên bản xác minh ngày 07/8/2020 của Tòa án huyện C thì ông Nguyễn Văn M1, Trưởng ấp P, xã P, huyện C cho biết: “Khoảng tháng 8/2016, ông là trưởng ấp P, chị Y có gọi điện thoại cho ông thông báo nội dung là chị H kéo nhiều người đến nhà chị Y2 đòi nợ gây áp lực để chị Y trả nợ cho chị H. Nhận được tin báo, ông gọi điện thoại cho Công an xã P, để lực lượng công an ra ổn định tình hình, bảo vệ an ninh trật tự. Ông chỉ biết được như vậy, không trực tiếp chứng kiến việc giải quyết”;

Căn cứ vào đơn xin xác nhận của chị Võ Thị Kim Y, được Phó Trưởng Công an xã P, huyện C xác nhận nội dung như sau: “Đương sự Võ Thị Kim Y sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Trong vụ việc vay mượn và số tiền bao nhiêu thì Công an xã P không rõ, nhưng vào thời điểm năm 2016 có 04 người đến nhà và có cự cãi là đúng. Công an xã có đến hiện trường và giải thích cho các đương sự nghe là không được gây rối làm mất an ninh trật tự là vi phạm pháp luật và các đương sự chấp hành ra về. Còn số nợ bao nhiêu Công an xã không tham gia tìm hiểu và cũng không biết”;

Ông M1 và Công an xã P, huyện C đã xác nhận vào thời điểm chị H đòi nợ như trên thì chị Y hoàn toàn không có làm đơn khiếu nại, tố cáo hoặc tường trình sự việc cho cơ quan chức năng hoặc chính quyền xã, huyện biết chị Y đã bị đe dọa, ép buộc ký nhận nợ của ai, số tiền bao nhiêu;

Ngoài ra, chị Y cho rằng số tiền trong 02 biên nhận chỉ nợ 13.000.000 đồng, còn lại là lãi nhập vốn, nhưng chị Y không nói được lãi suất bao nhiêu %/tháng, cũng không được chị H thừa nhận, nhưng chị Y cũng không chứng minh được Giấy mượn nợ ngày 20/9/2016, số tiền 254.000.000 đồng là tiền lãi nhập vốn từ Giấy mượn tiền ngày 27/02/2015, số tiền 47.000.000 đồng.

Từ những lời trình bày và thừa nhận của đương sự, cũng như biên nhận mượn tiền thì Hội đồng xét xử xác định chị Y còn nợ chị H số tiền 293.000.000 đồng và chị Y chưa trả số tiền trên cho chị H nên việc chị H kiện đòi số tiền trên là có căn cứ;

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Y không cung cấp được chứng cứ nào khác ngoài những chứng cứ được cấp sơ thẩm đã xem xét;

Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Kim Y cho nên cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3]. Những thiếu sót mà tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm: Tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm xác định buộc chị Võ Thị Kim Y có nghĩa vụ trả ngay cho chị Phạm Thị H số tiền 293.000.000 đồng là chưa chính xác, vì căn cứ Luật thi hành án dân sự cũng như tại phần quyết định của bản án dân sự sơ thẩm cũng trích dẫn việc người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án cũng như các quyền khác.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Võ Thị Kim Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: 1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Võ Thị Kim Y;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 153/2023/DSST, ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

Buộc chị Võ Thị Kim Y có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị H số tiền 293.000.000 đồng (hai trăm chín mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Y chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Kim Y phải chịu 14.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 7.525.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai số 0005332 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Võ Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà chị Y đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017921 ngày 30/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***. Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Vĩnh Hữu